**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ TCTD**

**Về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điều/Mục** | **Đơn vị tham gia ý kiến** | **Nội dung** | **Ý kiến tiếp thu và giải trình** |
|  | Bộ Công an | Đề nghị bổ sung vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 87 Luật ban hành VBQPPL năm 2015. | Đề nghị giữ nguyên dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định và không bổ sung báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính do:  - Tại Khoản 2, Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định *“Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định, trong đó…; đánh giá tác động của thủ tục hành chính, đánh giá tác động về giới (nếu có)”*.  - Tại Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính: *“Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính phải tổ chức đánh giá tác động của quy định về thủ tục hành chính…”*.  Dự thảo Đề cương Nghị định không quy định thủ tục hành chính, do vậy, Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định không đánh giá tác động của thủ tục hành chính. |
| **DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 130/2003/QĐ-TTG** | | | |
| Phần thứ hai | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Qua thực tiễn hoạt động, NHCTVN bổ sung một số khó khăn, vướng mắc hiện nay trong quá trình thực hiện Quyết định 130/2003/QĐ-TTg.  *Về xử lý ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả*: Hiện nay tiền mặt ngoại tệ giả xuất hiện ngày càng nhiều trong giao dịch ngoại hối với các thủ đoạn tinh vi (*sử dụng công văn đóng dấu giả NHNN yêu cầu thu đổi các ngoại tệ thế hệ cũ xen lẫn các tờ tiền giả…*) dẫn tới rủi ro tiền giả có thể bị thu nhận tại một số điểm giao dịch, tuy nhiên khi điều chuyển về trụ sở chi nhánh/đầu mối tiền mặt bị phát hiện. Do chưa có cơ sở pháp lý hướng dẫn thực hiện, các TCTD thường chỉ thu giữ làm tài liệu nội bộ, yêu cầu các cán bộ điểm giao dịch bù đắp số tiền thiếu hụt từ tiền giả. | Tiếp thu, bổ sung tại điểm 1, Mục II, Phần thứ 2, Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg. |
| *Quy định sao chụp hình ảnh đồng tiền Việt Nam chưa rõ ràng*: Theo nhu cầu đào tạo nội bộ và của khách hàng là các đơn vị kinh doanh trong hoạt động bán lẻ (*đề nghị TCTD hỗ trợ cán bộ thu ngân đào tạo nhận biết tiền thật, giả*), các TCTD đã xây dựng bộ tài liệu đào tạo, tuy nhiên gặp khó khăn trong việc sao chụp hình ảnh đồng tiền nhằm mục đích làm tài liệu. Đây là biện pháp tự phòng ngừa rủi ro trong giao dịch tiền mặt, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể, hướng dẫn các nội dung được phép thực hiện/triển khai trong vấn đề này. | - Khoản 3 Điều 3 Quyết định số 130 của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ tiền Việt Nam quy định *“Sao chụp tiền Việt Nam với bất kỳ mục đích nào không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước”.* Thực hiện công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ đồng tiền Việt Nam, tại Quyết định số 130 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định thẩm quyền chấp thuận sao chụp đồng tiền được thực hiện chặt chẽ trong thời gian qua, đáp ứng yêu cầu sử dụng hình ảnh đồng tiền đúng mục đích. Do vậy, Dự thảo xây dựng các quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện sao chụp và việc quản lý sao chụp tiền Việt Nam để các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật, làm cơ sở cho các cơ quan chức năng quản lý việc sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền và có chế tài xử phạt đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật.  - Theo Quyết định số 2280/QĐ-NHNN ngày 27/9/2010 của Thống đốc NHNN v/v phê duyệt Chương trình Bồi dưỡng “Nghiệp vụ giám định tiền”, Thống đốc quy định khung chương trình, giao đơn vị đào tạo chuyên môn của NHNN tổ chức bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ giám định tiền và kỹ năng phân biệt tiền thật/tiền giả cho các cán bộ giao dịch viên, kiểm ngân, thủ quỹ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đối với yêu cầu khung chương trình đào tạo tập huấn nghiệp vụ phân biệt tiền thật/giả và giám định tiền do Thống đốc quy định cần phải có thông tin dữ liệu về tiền giả (tiền Việt Nam và ngoại tệ) cho các học viên (thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị chuyên môn). Do vậy, Dự thảo xây dựng theo hướng Thống đốc NHNN sẽ giao đơn vị đào tạo chuyên môn và đơn vị nghiệp vụ thực hiện công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ giám định tiền và nghiệp vụ phân biệt tiền thật/tiền giả cho hệ thống ngân hàng. |
| - *Quy định về đóng gói, bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền giả:* Hiện tại mới có Thông tư 28/2013/TT-NHNN quy định về xử lý, vận chuyển, giao nhận tiền giả VND, chưa có hướng dẫn cụ thể về ngoại tệ giả.  Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ xây dựng Quyết định 130/2003/NQ-TTg đã hết hiệu lực. Với yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam trong tình hình mới việc ban hành Nghị định thay thế Quyết định 130/2003/NQ-TTg là cần thiết đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát sinh. | Tiếp thu và bổ sung dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg về các khó khăn, vướng mắc trong triển khai xử lý ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả. |
| **ĐỀ CƯƠNG XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ** | | | |
|  | Bộ Công an | Đề cương xây dựng Nghị định của Chính phủ có tên Nghị định “quy định về đấu tranh phòng, chống tội phạm tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam”. Nội dung này bao hàm rất rộng, liên quan đến công tác chuyên môn nghiệp vụ của nhiều Bộ, ngành (Công an, Quốc phòng, Ngân hàng, Tài chính, Viện Kiểm soát, Tòa án…) nhưng phạm vi điều chỉnh của đề cương mới chỉ nêu một số hoạt động như thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả, giám định tiền, tiêu hủy tiền giả, trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền bị hủy hoại, sao chụp tiền… là chưa đầy đủ các nội dung của công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả của các Bộ, ngành và chưa phù hợp với tên của dự thảo Nghị định. Do vậy, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nên sửa đổi tên của đề cương xây dựng Nghị định cho phù hợp với nội dung của dự thảo. | Tiếp thu, chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh của dự thảo, cụ thể: *“Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn việc làm tiền giả, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả và công tác bảo vệ tiền Việt Nam”* phù hợp với tên dự thảo là Nghị định quy định về việc đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. |
|  | Bộ Tư pháp | Nghị định được bố cục gồm có 4 chương. Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy có một số nội dung chưa phù hợp với tên chương (ví dụ: nội dung Điều 15 vượt ra ngoài phạm vi Chương); chưa có sự thống nhất về bố cục giữa các chương, nhất là chương II và III. Ví dụ: quy định tại Điều 11 Chương III về quyền, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ tiền Việt Nam, trong khi đó, Chương II không có quy định về quyền, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong đấu tranh phòng, chống tiền giả. | Tiếp thu bố cục, chỉnh sửa lại nội dung các Chương, Điều cho phù hợp. |
| Điều 1 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Phạm vi điều chỉnh quy định việc giao nhận, đóng gói, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy tiền giả, chưa bao gồm nội dung về lưu giữ tiền giả (được đề cập tại Điều 7). Đề nghị bổ sung thêm quy định về phạm vi điều chỉnh cho đầy đủ. | Tiếp thu, chỉnh sửa tại Điều 1 Dự thảo. |
| Điều 3 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng bổ sung nội dung chi tiết giải thích từ ngữ tại Khoản 3, 4, 5 Điều 3 Dự thảo cho phù hợp. | Tiếp thu, bổ sung chi tiết khi xây dựng Nghị định. |
| Điều 4 | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Dự thảo quy định trách nhiệm thông báo của các tổ chức, cá nhân trong trường hợp phát hiện dấu hiệu liên quan đến việc làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; tuy nhiên, trong giao dịch tiền mặt, khi phát hiện tiền giả, tiền nghi giả thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức được phép giao dịch ngoại tệ tiền mặt *phải có trách nhiệm báo tin ngay cho Cơ quan có thẩm quyền* để thực hiện nghĩa vụ phát hiện, tố giác, báo tin về tội phạm; *tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm theo quy định* của Bộ luật tố tụng hình sự. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về Trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm: “*2. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ phát hiện, tố giác, báo tin về tội phạm; tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm*”. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Đề cương: Tại Điều 8, Bộ Luật Hình sự quy định: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự…”*. Điều 207 Bộ Luật Hình sự quy định về tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả.  Tuy nhiên, trong giao dịch tiền mặt, không phải tất cả cá nhân, tổ chức có tiền giả/tiền nghi giả đều có dấu hiệu phạm tội. Do vậy, dự thảo quy định *trong trường hợp phát hiện dấu hiệu liên quan đến việc làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả hoặc phát hiện tiền giả loại mới trong giao dịch tiền mặt thì các tổ chức, cá nhân thông báo cơ quan chức năng* (tương tự như quy định đối với tiền Việt Nam hiện nay). |
| Làm rõ đây là yêu cầu với cán bộ trực tiếp thực hiện giao dịch tiền mặt với khách hàng (GDV/Thủ quỹ) hay là cán bộ đầu mối tại từng điểm giao dịch để các TCTD có cơ sở thực hiện. | Tiếp thu, bổ sung khoản 5, Điều 3 giải thích từ ngữ về Cán bộ làm công tác thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền giả, trong đó quy định: Cán bộ làm công tác thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền giả là cán bộ trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch tiền mặt, bao gồm cán bộ giao dịch tiền mặt trực tiếp với khách hàng và cán bộ đầu mối tại từng điểm giao dịch. |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Cần quy định chi tiết yêu cầu đối với cán bộ làm công tác thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền giả. | Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung trong quá trình xây dựng Nghị định theo hướng giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành quy định cụ thể đảm bảo phù hợp với thực tế của lĩnh vực ngành quản lý (Các văn bản dưới Nghị định sẽ quy định cụ thể về các yêu cầu chi tiết đối với cán bộ trực tiếp làm công tác thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả và công tác đào tạo, tập huấn, cấp chứng chỉ về nghiệp vụ này). |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị Đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi bổ sung nội dung:  Quy định về yêu cầu đối với cán bộ làm công tác thu giữ, tạm giữ… tiền nghi giả. |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị Đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi bổ sung nội dung:  Cho phép các TCTD, ngân hàng nước ngoài là Đơn vị đào tạo cấp chứng chỉ cho cán bộ trực tiếp làm công tác thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả (đặc biệt đối với ngoại tệ). |
| Điều 5 | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | Đề nghị sửa thành:  - Cơ quan giám định tiền: Ngân hàng Nhà nước, Bộ công an. Trường hợp chưa có sự thống nhất về kết quả giám định tiền sẽ sử dụng kết quả giám định tiền của NHNN có giá trị để thực hiện.  - Hồ sơ đề nghị giám định.  - Biên bản giám định tiền của Tổ chức giám định tiền giả, tiền nghi giả. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Hiện nay, các Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam như Bộ Công an, NHNN đều có đơn vị chuyên trách đủ năng lực chuyên môn và trang thiết bị thực hiện công tác phân tích, giám định tiền và kết luận về tính thật/giả của tờ tiền. Do vậy, Dự thảo Nghị định quy định theo hướng giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành quy định cụ thể về hồ sơ đề nghị giám định và trình tự, thủ tục giám định để đảm bảo phù hợp với thực tế của Bộ, ngành quản lý. |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Cần quy định trách nhiệm giám định của các tổ chức thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả, để tránh cảm quan và tùy tiện trong việc xác định tiền giả, tiền nghi giả.  Dự thảo quy định cơ quan giám định tiền là NHNN, Bộ Công An. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể khi gửi tiền giả, tiền nghi giả giám định (*cách thức gửi, mẫu đề nghị giám định, gửi tới 1 cơ quan hay cả hai cơ quan…*).  Cần quy định rõ quy trình giám định; quy định thời hạn cụ thể trả kết quả giám định để có cơ sở trao đổi với người bị thu giữ tiền giả, tiền nghi giả. | Dự thảo quy định Cơ quan giám định tiền là NHNN và Bộ Công an. Đây là các cơ quan giám định chuyên trách, có chuyên môn sâu, sử dụng các thiết bị giám định chuyên dùng, các giám định viên đã qua đào tạo về công tác giám định. Kết luận giám định của các cơ quan này có hiệu lực pháp lý.  Về quy trình thực hiện giám định: Dự thảo sẽ quy định theo hướng giao trách nhiệm các Bộ, ngành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện cho phù hợp với thực tế ngành quản lý tại các văn bản dưới Nghị định. |
| Điều 5 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị Đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung: *Chức năng và nhiệm vụ của Tổ chức giám định tiền giả, tiền nghi giả (Bộ công an/NHNN)*. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do bước thực hiện là Đề cương xây dựng Nghị định của Chính phủ; Các nội dung về trách nhiệm của cơ quan giám định sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định. |
| Bổ sung nội dung làm rõ: TCTD/đơn vị giao dịch có quyền đưa đi giám định tại một nơi và sử dụng kết quả này hay trong mọi trường hợp ít nhất phải xử lý trên cơ sở kết quả giám định của NHNN. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo, Đề cương Nghị định quy định Chính phủ giao NHNN và Bộ Công an là cơ quan giám định tiền. Do vậy, kết luận giám định của các cơ quan được Chính phủ giao nhiệm vụ giám định có tính pháp lý thực hiện. Đồng thời, Dự thảo cũng quy định rõ trách nhiệm của NHNN (là cơ quan phát hành tiền) khi kết quả giám định chưa có sự thống nhất như sau:  *“Trong trường hợp chưa có sự thống nhất về kết quả giám định tiền, kết luận giám định của NHNN có giá trị thực hiện”*. |
| Bổ sung nội dung: (i) Nếu kết luận giám định không có cơ sở xác định tiền giả, trả lại cho tổ chức, cá nhân nộp tiền; (ii) Nếu kết luận giám định là tiền giả, NHNN (1) ra thông báo thu giữ tiền giả, và (2) thực hiện thu giữ tiền giả (TCTD/đơn vị giao dịch gửi cho khách giao dịch (1) kết luận giám định của NHNN xác định là tiền giả, (2) thông báo của NHNN về việc thu giữ tiền giả. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do các nội dung này đã được quy định tại Điều 6 dự thảo đề cương về xử lý kết quả sau giám định. |
| Bổ sung nội dung: Cơ quan Giám định ngoại tệ tiền mặt là Ngân hàng Trung ương các nước (Cơ quan phát hành tiền) trong những trường hợp cần thiết. | Tiếp thu, bổ sung tại Điều 5, Dự thảo, cụ thể:  Bổ sung quy định: Đối với ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả, các tổ chức, cá nhân có thể trực tiếp đề nghị hoặc thông qua TCTD trung gian đề nghị cơ quan phát hành ngoại tệ thực hiện giám định. Trường hợp chưa có sự thống nhất về kết quả giám định tiền, kết luận giám định của cơ quan phát hành ngoại tệ cần giám định có tính pháp lý thực hiện. |
| Điều 6 | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Dự thảo quy định: *thực hiện thu giữ nếu là tiền giả và thông báo bằng văn bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền cho tổ chức cá nhân có tiền giả* là không phù hợp. Bởi lẽ, nếu xác định là tiền giả thì đây có dấu hiệu của tội phạm nên tổ chức đề nghị giám định phát sinh trách nhiệm tin báo tội phạm theo Bộ luật tố tụng hình sự.  Đề xuất quy định: Trong trường hợp giám định kết luận là tiền giả thì thực hiện việc thu giữ và trình báo tội phạm cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Đề cương.  Tại Điều 8, Bộ Luật Hình sự quy định: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự…”*. Điều 207 Bộ Luật Hình sự quy định về tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả.  Do vậy, không phải tất cả trường hợp có tiền giả đều có dấu hiệu phạm tội, người dân do không phân biệt được nên nhận phải tiền giả thì không xét trường hợp này là tội phạm. Tại Khoản 2, Điều 4 Dự thảo đã quy định trách nhiệm thông báo tội phạm cho các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật là khi phát hiện có các dấu hiệu làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả. |
| Điều 7 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghịĐơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung nội dung: “Các cơ quan được giữ lại một số lượng tiền giả làm tư liệu nghiên cứu: Ngân hàng Nhà nước, Bộ công an, **Tổ chức tín dụng”** do các TCTD thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ và đào tạo kỹ năng nhận biết tiền giả VND và ngoại tệ. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do:  - Theo quy định hiện hành đối với tiền giả tiền Việt Nam, Cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân có tiền giả phải kịp thời giao nộp cho cơ quan công an, Ngân hàng Nhà nước, bộ đội biên phòng hoặc cơ quan hải quan nơi thuận tiện nhất. Trong hệ thống ngân hàng, đối với tiền giả loại mới (tiền giả chưa có thông báo của NHNN và cơ quan công an), NHNN sẽ thực hiện phân tích giám định kỹ thuật, phương thức làm giả, dự báo xu hướng làm giả và thông báo về đặc điểm nhận biết tiền giả loại mới bằng văn bản cho hệ thống ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan chức năng (công an, bộ đội biên phòng) để phục vụ công tác phòng, chống tiền giả.  - Trường hợp TCTD không kịp thời giao nộp tiền giả cho cơ quan chức năng mà giữ lại một số lượng tiền giả làm tư liệu nghiên cứu, cơ quan chức năng sẽ không có tư liệu/mẫu vật để phân tích, giám định và thông tin kịp thời phục vụ công tác phòng, chống tiền giả. Đối với ngoại tệ giả, Đề cương dự thảo Nghị định cũng quy định các cơ quan, đơn vị, cá nhân có ngoại tệ giả phải kịp thời giao nộp cho cơ quan chức năng tương tự quy trình thực hiện đối với tiền giả tiền Việt Nam.  - Về việc đào tạo, tập huấn kỹ năng nhận biết tiền thật/tiền giả (tiền Việt Nam và ngoại tệ): sẽ quy định theo hướng giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành quy định cụ thể đảm bảo phù hợp với thực tế của lĩnh vực ngành quản lý (Các văn bản dưới Nghị định sẽ quy định cụ thể về công tác đào tạo, tập huấn, tài liệu nghiệp vụ liên quan…). |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | Với các nội dung quy định như vậy, các NHTM như BIDV sẽ không có mẫu tiền giả ngoại tệ/mất nhiều thời gian, thủ tục đi mượn mẫu tiền giả ngoại tệ phục vụ việc thường xuyên trực tiếp tập huấn, đào tạo kỹ năng nhận biết tiền ngoại tệ thật, giả cho cán bộ. Để đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam nhưng vẫn quản lý được tiền giả tại các NHTM, BIDV đề nghị NHNN cho phép BIDV được giữ lại một lượng ngoại tệ giả nhất định được quản lý theo số seri (có báo cáo NHNN) làm mẫu để phục vụ công tác đào tạo thường xuyên cho cán bộ nhằm đảm bảo một số lợi ích sau:  - Nâng cao trình độ của cán bộ tại các NHTM sẽ giúp giảm thiểu ngoại tệ giả lọt vào ngân hàng.  - Việc cho phép các NHTM giữ lại một số mẫu ngoại tệ giả làm tài liệu tập huấn và đào tạo sẽ giúp NHNN giảm bớt các thủ tục hành chính: cho các NHTM mượn mẫu ngoại tệ giả phục vụ cho công tác đào tạo, giảm tần suất đào tạo cho các NHTM kỹ năng nhận biết tiền thật/giả của NHNN. |
| Điều 8 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | Dự thảo quy định: Trách nhiệm giao nộp tiền giả của các tổ chức, cá nhân. Đề xuất kiến nghị đề nghị sửa thành: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giao nộp tiền giả cho cơ quan, tổ chức theo định kỳ hàng tháng hoặc định kỳ 3 tháng/6 tháng một lần. | Tiếp thu ý kiến và quy định cụ thể khi xây dựng Nghị định. |
| Điều 8 | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Đề xuất chuyển Điều 8 lên trước nội dung Điều 4 Dự thảo. Bởi lẽ, trách nhiệm giao nộp tiền giả của các tổ chức, cá nhân có tính nguyên tắc trong đấu tranh phòng, chống tiền giả nên cần thiết đưa lên đầu. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Đề cương do nội dung các điều tại Chương II được sắp xếp theo trình tự: phát hiện, thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả; giám định tiền; lưu giữ, đóng gói, bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền giả; giao nộp, thu nhận tiền giả; tiêu hủy tiền giả; và thông tin về tiền giả. Tất cả các nội dung này đều quy định trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả. |
| Điều 10 | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | Dự thảo quy định: Trách nhiệm thông tin của các tổ chức, cá nhân khi phát hiện tiền giả. Đề xuất kiến nghị đề nghị sửa thành: Tổ chức, cá nhân khi phát hiện tiền giả phải thông tin bằng văn bản hoặc điện thoại tới cơ quan giám định tiền ngay khi phát hiện tiền giả, tiền nghi giả. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do:  - Tại Điều 8 Dự thảo đã quy định: Các tổ chức, cá nhân có tiền giả phải kịp thời giao nộp cho cơ quan công an, quân đội, Ngân hàng Nhà nước hoặc cơ quan hải quan nơi thuận tiện nhất.  - Khoản 2, Điều 4 quy định: Trường hợp phát hiện dấu hiệu liên quan đến việc làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả: Các tổ chức, cá nhân thông báo ngay cho cơ quan công an, quân đội hoặc cơ quan hải quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật. Hình thức thông tin sẽ do các tổ chức, cá nhân tự lựa chọn cho phù hợp với thực tế; Dự thảo quy định về tính kịp thời của thông tin: *“thông báo ngay”*. |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Bên cạnh trách nhiệm thông tin của các tổ chức, cá nhân khi phát hiện tiền giả và cơ quan giám định tiền, đề nghị làm rõ trách nhiệm của NHNN, Cơ quan công an trong việc thông tin tới các TCTD các sự vụ liên quan đến vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ tiền giả, đặc điểm nhận biết loại tiền giả (gồm dấu hiệu nhận biết, hình ảnh chi tiết) do các đơn vị đang thu giữ (VNĐ và ngoại tệ), hỗ trợ các TCTD trong việc phòng ngừa rủi ro thu giữ tiền giả vào hệ thống ngân hàng. | Tiếp thu ý kiến và quy định cụ thể khi xây dựng Nghị định. Tại dự thảo Đề cương đã quy định trách nhiệm thông tin của cơ quan giám định tiền (NHNN và Bộ Công an), đây là những cơ quan chức năng nắm thông tin về tiền giả.  Đối với tiền giả tiền Việt Nam, theo quy định hiện hành, NHNN sẽ thực hiện phân tích giám định và thông báo về đặc điểm nhận biết tiền giả loại mới bằng văn bản cho hệ thống ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan chức năng (công an, bộ đội biên phòng) để phục vụ công tác phòng, chống tiền giả. Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đặc điểm nhận biết của loại tiền giả xuất hiện trong lưu thông để các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân biết. Bộ Công an (đơn vị chịu trách nhiệm chính, toàn diện trong công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả) đã thông tin về các vụ án về tiền giả trên các phương tiện thông tin đại chúng.  Vì vậy, đối với ngoại tệ giả, dự thảo Đề cương cũng dự kiến quy định trách nhiệm thông tin của cơ quan giám định tiền (NHNN và Bộ Công an) tương tự như tiền giả tiền Việt Nam. |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị Đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi bổ sung quyền bảo mật thông tin về tiền giả của các TCTD khi phải mua thông tin từ ngân hàng nước ngoài. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Đề cương do tại Dự thảo Đề cương chỉ yêu cầu trách nhiệm thông tin của các tổ chức, cá nhân *khi phát hiện tiền giả*. Việc bảo mật thông tin khi TCTD mua thông tin từ bên thứ ba thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức và nhà cung cấp thông tin. |
| Điều 12 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị Đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung nội dung về việc sao chụp tiền nghi giả của TCTD/đơn vị giao dịch khi thực hiện công việc của mình (Lập biên bản với khách hàng về việc tạm thu giữ, gửi hồ sơ giám định tiền nghi giả, phục vụ mục đích xác định giả/nghi giả …) tại Khoản 3 Điều 12 và Khoản 1 Điều 14 của Dự thảo. | Tại dự thảo Đề cương quy định việc sao chụp đồng tiền Việt Nam. Đối với công tác giám định tiền giả, tiền nghi giả, việc xác định tiền thật/tiền giả phải căn cứ trên hiện vật, không thể đưa ra kết luận chính xác về tính xác thực của đồng tiền nếu thực hiện giám định trên hình ảnh sao chụp. Do vậy, các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu giám định phải gửi hiện vật về cơ quan giám định. |
| Điều 13 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi làm rõ các trường hợp có dấu hiệu liên quan đến việc hủy hoại tiền Việt Nam. | Tiếp thu ý kiến và sẽ được quy định cụ thể khi xây dựng Nghị định (điều chỉnh thành Điều 11 Dự thảo). |
| Điều 14 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi bổ sung nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện sao chụp tiền Việt Nam trong trường hợp xây dựng tài liệu đào tạo hoặc chuyển tải các thông tin của NHNN trên các phương tiện truyền thông hoặc thông tin nội bộ của TCTD. | Tiếp thu ý kiến và sẽ được quy định về tiêu chuẩn, điều kiện sao chụp tiền Việt Nam, quy định về sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam (điều chỉnh Điều 12 Dự thảo) khi xây dựng Nghị định. |
| Điều 15 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Trong quy định về đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam có đề cập đến các cơ quan phối hợp là NHNN, cơ quan công an, bộ đội biên phòng, hải quan, cảnh sát biển… Tuy nhiên tại Điều 15, trách nhiệm của các Bộ, ngành trong công tác đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam mới quy định trách nhiệm của Bộ Công an, NHNN, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính. Do vậy, NHNN cần rà soát bổ sung thêm trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành khác có liên quan cho đầy đủ. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do cơ quan công an trực thuộc Bộ Công an, Bộ đội biên phòng và lực lượng cảnh sát biển trực thuộc Bộ quốc phòng, cơ quan hải quan trực thuộc Bộ Tài chính. Do vậy, Nghị định quy định đối tượng áp dụng và trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan. |
| Điều 18 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi bổ sung “Quyết định số 130/2003 ngày 30/06/2003  của Chính phủ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định  này có hiệu lực” trong trường hợp Nghị định ban hành thay thế cho Quyết định số 130/2003 ngày 30/06/2003 của Chính phủ về bảo vệ tiền Việt Nam. | Tiếp thu, chỉnh sửa vào Điều 18 Dự thảo. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Dự thảo chưa đề cập đến công tác báo cáo Chính phủ của các Bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ về đấu tranh phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu sửa đổi NHNN xem xét, bổ sung nội dung này vào Dự thảo. | Tiếp thu bổ sung vào Dự thảo. |
| **DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH** | | | |
| Phần II | Bộ Tư pháp | Theo quy định của Luật ban hành VBQPPL thì nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách của từng chính sách; trong mỗi chính sách phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động của thủ tục hành chính, đánh giá tác động về giới. Các nội dung này tuy đã được đề cập trong Báo cáo nhưng còn tương đối sơ sài, nên tập trung làm rõ tác động của từng chính sách theo nội dung, yêu cầu của Luật nêu trên. Ví dụ: như chính sách về tiêu hủy tiền giả, tiền Việt Nam bị hủy hoại trái pháp luật là vật chứng trong các vụ án, vấn đề này liên quan đến thẩm quyền, quy trình tiêu hủy tiền giả, tiền Việt Nam bị hủy hoại trái pháp luật là vật chứng trong các vụ án, đồng thời, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức… nên cần nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung dự thảo Báo cáo đánh giá tác động phù hợp với yêu cầu của pháp luật. | Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa vào Dự thảo. |
| Bộ Ngoại giao | Về tiêu đề của các chính sách, đề nghị cân nhắc sửa tên của các chính sách thành *“Xử lý ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả”; “Xử lý các vấn đề liên quan đến sao chụp tiền Việt Nam”, “Xử lý đối với hành vi hủy hoại tiền Việt Nam”* và *“Tiêu hủy tiền giả, tiền bị hủy hoại trái pháp luật là vật chứng, tang vật trong các vụ án”*. Tiêu đề của các chính sách theo dự thảo hiện nay không thể hiện nội dung chính sách mà thể hiện cách thức triển khai chính sách. | Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh sửa lại tên các chính sách phù hợp với nội dung chính sách. |
| Mục 1 và Mục 3, Phần II | Bộ Công an | Chính sách thứ nhất và chính sách thứ ba trong Dự thảo là hai chính sách lớn và được xây dựng mới, nhưng các giải pháp thực hiện chính sách mới chỉ đưa ra các lựa chọn liên quan đến hình thức văn bản quy phạm pháp luật, chưa làm rõ được các vấn đề liên quan đến nội dung chính sách. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát nội dung chính sách để nghiên cứu, xây dựng các phương án giải quyết chính sách, không chỉ liên quan đến hình thức văn bản. | Tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung vào Dự thảo. |
| Mục1, Phần II | Bộ Ngoại giao | Liên quan đến chính sách 1, đề nghị cân nhắc bỏ phương án 2 về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ v/v xử lý ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả do về cơ bản, phương án 2 và 3 không khác nhau về nội dung của phương án, chỉ khác nhau về cấp ban hành văn bản./ | Tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo. Trong thời gian qua, NHNN đã nghiên cứu xây dựng Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ ban hành để đảm bảo pháp lý giải quyết vấn đề bất cập và rút kinh nghiệm trước khi tổng kết, gộp vấn đề xử lý tiền giả Việt Nam đồng và ngoại tệ giả quy định chung trong một văn bản QPPL. Theo ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp đề nghị NHNN cần cân nhắc hình thức là Nghị định thay vì Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với Luật ban hành văn bản QPPL do dự thảo Quyết định có các quy định liên quan đến trách nhiệm của nhiều Bộ, ngành khác nhau. Do vậy, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động lựa chọn phương án trình Chính phủ ban hành Nghị định đảm bảo tuân thủ Luật Ban hành văn bản QPPL và đảm bảo pháp lý thực hiện của các Bộ, ngành liên quan. |
| Điểm 2.1, Mục 2, Phần II | Bộ Ngoại giao | Về chính sách xử lý các vấn đề sao chụp tiền Việt Nam, đề nghị làm rõ thêm việc ban hành quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn và việc quản lý sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam nêu tại phương án 2 có đặt ra yêu cầu cần quy định về xử lý vi phạm hoặc xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định nêu trên hay không. | Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo.  Việc xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về sao chụp tiền Việt Nam đã được quy định tại Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ v/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng (Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2019, thay thế Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014). |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị cân nhắc kết hợp phương án 1 và 2, theo đó giữ nguyên các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời bổ sung các quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn và quản lý sao chụp, sử dụng hình ảnh đồng tiền Việt Nam. Việc kết hợp như vậy sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí phát sinh, đồng thời khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do hiện nay Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg đã quy định: “*Sao chụp tiền Việt Nam không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước”* là hành vi bị nghiêm cấm nhưng chưa quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn sao chụp và việc quản lý sao chụp. |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | NHNN viện dẫn Thông tư 22/2010/TT-BTTTT ngày 06/10/2010 là chưa hợp lý. Thông tư này đã hết hiệu lực từ ngày 01/5/2015 nên thực tế hiện nay, hoàn toàn không có quy định nào quy định chi tiết về việc sử dụng, sao chụp hình ảnh tiền Việt Nam. Như vậy, có thể nói mọi việc sao chụp tiền Việt Nam không có sự chấp nhận trước bằng văn bản của NHNN đều là hành vi bị cấm, không được thực hiện. Chính vì quy định chung này đã tạo ra nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc in ấn, sao chụp sử dụng cho mục đích tuyên truyền, làm tài liệu tập huấn… | Tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo. |
| Điểm 2.2, Mục 2, Phần II | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Quyết định 130 chưa có quy định trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. Tuy nhiên, để làm rõ tổng quan tình hình các quy phạm pháp luật hiện hành về trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam thì cần bổ sung thêm như sau:  Theo quy định tại Điều 164 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Cảnh sát biển là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực và địa bàn quản lý của mình. Như vậy, để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành đã nêu ra, Dự thảo cần thiết bổ sung quy định trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do lực lượng cảnh sát biển trực thuộc Bộ Quốc phòng và trách nhiệm của Bộ Quốc phòng đã được quy định tại Điều 16. |
| Bộ Công an | Từ thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tiền giả cũng như dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Quyết định số 130 trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đã nêu, thấy thời gian qua, lực lượng cảnh sát biển chưa phát hiện, thu giữ, đấu tranh với các vụ việc nào liên quan đến tiền giả được tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên biển, đảo. Mặt khác, ngoài lực lượng biên phòng, cảnh sát biển thì công tác này nhiều lực lượng khác thuộc Bộ Quốc phòng cũng có thể tham gia phối hợp (tương tự các đơn vị nghiệp vụ của Công an) như tình báo quân đội, Cục điều tra hình sự, kiểm soát quân sự, ban chỉ huy quân sự các cấp… nhất là khi tội phạm tiền giả có liên quan đến các tổ chức, cá nhân (quân nhân) thuộc Bộ Quốc phòng quản lý. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xây dựng Nghị định cân nhắc việc đưa lực lượng cảnh sát biển vào các nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, chỉ cần thống nhất nêu chung là Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan quân đội tương tự như Bộ Công an hoặc cơ quan công an, do đó đề nghị bỏ mục 2.2 Phần II trong Dự thảo. | Tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo tại mục 3, Phần II: Mở rộng trách nhiệm của lực lượng quân đội nhân dân trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam. |
| Điểm 2.3, Mục 2, Phần II | Bộ Ngoại giao | Tại Phương án 3, đề nghị làm rõ nội hàm của các quy định dự kiến sẽ bổ sung liên quan đến tiền bị hủy hoại bao gồm những nội dung cụ thể nào, để từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá tác động của Phương án nêu trên. | Tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo theo hướng Dự thảo Đề cương Nghị định sẽ quy định lại hành vi liên quan đến tiền bị hủy hoại cho phù hợp với quy định của Luật NHNN. Đồng thời, thẩm quyền, trình tự xử lý vật chứng, tang vật trong các vụ án dân sự và hình sự đã được quy định rõ trong các văn bản QPPL hiện hành (Luật thi hành án dân sự quy định do cơ quan thi hành án dân sự, Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 quy định do cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, hoặc Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân). Vì vậy, để đảm bảo tương thích với hệ thống pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã loại bỏ phần đánh giá này trong hộ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Quyết định 130 đã quy định nghiêm cấm: “hủy hoại tiền Việt Nam bằng bất kỳ hình thức nào”. Tuy nhiên, quy định này hiện không còn phù hợp với quy định của Luật NHNN nên Dự thảo sẽ quy định lại hành vi này chứ không phải bổ sung quy định. |
| Mục 3, Phần II | Bộ Công an | Chính sách 3 có đề xuất bổ sung về quy định việc tiêu hủy tiền giả, tiền bị hủy hoại trái pháp luật là vật chứng, tang vật vụ án. Tuy nhiên, thẩm quyền, trình tự xử lý vật chứng, tang vật trong các vụ án dân sự và hình sự đã được quy định rõ trong các văn bản QPPL hiện hành (Luật thi hành án dân sự quy định do cơ quan thi hành án dân sự, Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 quy định do cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, hoặc Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân). Để đảm bảo tương thích với hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo loại bỏ phần đánh giá này trong hộ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị làm rõ nội hàm của các quy định dự kiến sẽ bổ sung liên quan đến việc tiêu hủy tiền giả, tiền Việt Nam bị hủy hoại trái pháp luật là vật chứng/tang vật trong các vụ án bao gồm những nội dung cụ thể nào, để từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá tác động của Phương án nêu trên. |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | Quyết định 130 chưa có quy định về việc tiêu hủy tiền giả, tiền bị hủy hoại trái pháp luật là vật chứng, tang vật trong các vụ án. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mọi hành vi làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả đều là tội phạm. Như vậy, tiền giả là vật chứng, tang vật trong các vụ án thì phải xử lý theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.  Đối với hành vi hủy hoại tiền trái pháp luật, đã được quy định tại Nghị định số 96/2014/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Do đó, Dự thảo cần xem xét đến các văn bản pháp luật này để đảm bảo ban hành quy định phù hợp. |
| **DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH** | | | |
|  | Bộ Ngoại giao | Đề nghị tiến hành rà soát các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực tiền tệ và đánh giá tính tương thích của các chính sách trong dự thảo Nghị định với các văn kiện đó theo quy định tại Điều 85 Luật ban hành VBQPPL năm 2015.  Qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao nhận thấy dự thảo Nghị định cơ bản không có nội dung trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực tiền tệ. | Tiếp thu vào Dự thảo. |
| Mục I | Bộ Tư pháp | - Về cơ sở pháp lý: một trong những lý do chính mà dự thảo tờ trình đưa ra là sự không phù hợp về mặt thẩm quyền và hình thức văn bản của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 về việc bảo vệ tiền Việt Nam so với quy định mới của Luật ban hành VBQPPL năm 2015. Tuy nhiên, để rõ hơn, bên cạnh việc phân tích quy định tại Điều 19 Luật ban hành VBQPPL năm 2015 về phạm vi điều chỉnh hình thức văn bản Nghị định của Chính phủ, Bộ Tư pháp đề nghị phân tích nội dung Điều 20 Luật ban hành VBQPPL về phạm vi điều chỉnh của hình thức văn bản là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để làm rõ thêm về sự không phù hợp này.  - Về cơ sở thực tiễn xây dựng Nghị định: Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Tờ trình cũng như dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách còn tương đối sơ sài, chưa thật sự có nhiều thông tin; một số nội dung bất cập không phải xuất phát từ những bất cập của pháp luật, ví dụ như: người dân khi gặp phải ngoại tệ giả thường không giao nộp cho hệ thống ngân hàng mà tìm cách tiêu thụ… Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì cân nhắc, nghiên cứu, chỉnh lý theo hướng làm rõ hơn căn cứ thực tiễn xây dựng Nghị định, trong đó chú ý đến những bất cập về pháp luật để là cơ sở cho những đề xuất sửa đổi, bổ sung sau này. | Tiếp thu, bổ sung2, chỉnh sửa vào Dự thảo |
| Mục IV | Bộ Tư pháp | Dự thảo đưa ra 3 chính sách lớn, trong đó mỗi chính sách đã nêu được mục tiêu của chính sách, giải pháp và lý do lựa chọn. Tuy nhiên, riêng đối với chính sách 2 – Kế thừa và đưa các quy định tại Quyết định 130 vào Nghị định của Chính phủ thì cách thể hiện còn tương đối chung, chưa cụ thể, nên cần nêu rõ nội dung chính sách là gì thay vì nêu một cách chung chung là “kế thừa và đưa các quy định tại Quyết định số 130/QĐ-TTg và Nghị định của Chính phủ”. Bên cạnh đó, đề nghị phân tích cụ thể, rõ ràng các chính sách còn phù hợp và sẽ tiếp tục được kế thừa tại Nghị định | Tiếp thu và đã bỏ phần đánh giá này trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. |
| Mục IV | Bộ Nội vụ | Tại Dự thảo NHNN đề xuất các giải pháp đối với 5 vấn đề chính sách quy định: Về xử lý ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả bao gồm các việc thu giữ ngoại tệ giả, tạm thu giữ ngoại tệ nghi giả; giám định ngoại tệ; đóng gói, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển ngoại tệ giả; giao nộp, thu nhận, tiêu hủy ngoại tệ giả; thông tin về ngoại tệ giả; sao chụp tiền Việt Nam; trách nhiệm của lực lượng cảnh sát biển trong công tác phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam; về việc tiêu hủy tiền giả, tiền bị phá hoại trái pháp luật là vật chứng, tang vật trong các vụ án từ đó sẽ phát sinh trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ tiền Việt Nam. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa có phân tích, đánh giá về nguồn nhân lực phục vụ cho các chính sách này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích kỹ, đầy đủ về nguồn nhân lực để đảm bảo tính khả thi của các chính sách nêu trên. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do nguồn lực thực hiện các chính sách trên cơ sở nguồn lực thực hiện theo Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg do về cơ bản hiện nay các cơ quan chức năng và hệ thống ngân hàng cũng đang triển khai thực hiện. |
| Mục IV | Bộ Quốc phòng | Cân nhắc nội dung xác định việc kế thừa một số nội dung của Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v bảo vệ tiền Việt Nam, là một chính sách trong xây dựng Nghị định, vì không thống nhất với quy định về chính sách tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL. | Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh sửa vào Dự thảo |
| Cân nhắc việc bổ sung quy định về tiêu hủy tiền giả là vật chứng trong các vụ án hình sự, vì pháp luật về tố tụng hình sự và thi hành án dân sự đã quy định về nội dung này. | Tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo.  Pháp luật về tố tụng hình sự và thi hành án dân sự quy định về tiêu hủy tang vật vụ án (bao gồm tiền giả) được thực hiện theo quy trình tố tụng vụ án và thi hành án. Trong hệ thống ngân hàng, NHNN cũng đã ban hành quy định về tiêu hủy tiền giả. Do vậy, căn cứ tính chất vụ việc theo quy định của pháp luật sẽ được tổ chức thực hiện đảm bảo tính tuân thủ, tránh chồng chéo giữa các văn bản QPPL hiện nay. Do vậy, tại Dự thảo Đề cương chỉ quy định dẫn chiếu đến các quy định của pháp luật. |
| Mục V | Bộ Quốc phòng | Bỏ nội dung liên quan đến nhân lực và kinh phí soạn thảo Nghị định để thống nhất với quy định về xây dựng văn bản QPPL. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo do NHNN đã xây dựng theo mẫu tờ trình đề nghị xây dựng văn bản QPPL theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016. |

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**